

KẾ HOẠCH
Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm
Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022

Căn cứ Kế hoạch số 2078/KH-BCĐTU'ATTP ngày 15/12/2021 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022;

Căn cứ Quyết định số 5253/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 trên địa bàn tỉnh;

Sở Y tế, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm (gọi tắt là BCĐ tỉnh) xây dựng Kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm (ATTP) Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về ATTP của các cấp, các ngành theo Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/04/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới.

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể (gọi chung là cơ sở thực phẩm); đánh giá thực trạng chất lượng ATTP của một số nhóm mặt hàng thực phẩm có nguy cơ cao đang lưu thông trên thị trường, tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các cơ sở, làng nghề chế biến thực phẩm; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/06/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vi

thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông qua việc thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP tại cơ sở thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol và các bệnh lây truyền qua thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng liên quan từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đồng thời tránh chồng chéo hoặc bỏ sót cơ sở trong quá trình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở địa phương. Thông qua công tác kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, trong quá trình kiểm tra, kết hợp tuyên truyền, giám sát công tác phòng chống dịch COVID-19 tại các cơ sở thực phẩm theo hướng thích ứng, an toàn, linh hoạt.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2022, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm. Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh COVID-19.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối tượng kiểm tra

Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết và các Lễ hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, phụ gia thực phẩm...

Các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm

thương mại; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng. Các đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn quản lý.

2. Nội dung kiểm tra

a) Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12;

- Văn bản hợp nhất 09/VBHN-BYT ngày 04/04/2019 hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm do Bộ Y tế ban hành;

- Văn bản hợp nhất 08/VBHN-BYT ngày 04/04/2019 hợp nhất Nghị định Quy định về điều kiện sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế do Bộ Y tế ban hành;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và của liên bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm.

b) Trong quá trình kiểm tra, tập trung xem xét các nội dung

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm);

+ Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm (Đối với những cơ sở thuộc diện phải ký cam kết với chính quyền địa phương theo phân cấp);

+ Giấy chứng nhận sức khỏe đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; danh sách tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm đối với người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm được chủ cơ sở xác nhận;

+ Hồ sơ tự công bố sản phẩm/Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm;

+ Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn;

+ Nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm

+ Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm;

+ Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với sản phẩm thực phẩm;

+ Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật An toàn thực phẩm và Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công Thương;

+ Quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản đối với cơ sở sản xuất rượu, thực phẩm, rau, thịt, thủy sản và các sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy sản tươi sống;

+ Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm;

+ Việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y;

+ Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm các cấp thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành và chuyên ngành tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở thực phẩm. Trong quá trình kiểm tra, các đoàn thực hiện theo quy trình chung tiến hành các cuộc thanh tra, trong đó chú trọng:

+ Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở thực phẩm;

+ Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan;

+ Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm;

+ Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm (Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ và tính chất của các sản phẩm/ nhóm sản phẩm được kiểm tra);

- + Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- + Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm;
- + Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt kiểm tra, các đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

IV. Xử lý vi phạm

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH10 ngày 17/6/2010;
- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;
- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc

lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về ghi nhãn;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm, phải kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc lưu thông trên thị trường; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện sửa chữa, khắc phục đạt yêu cầu.

- Việc xử lý vi phạm hành chính của cơ sở thuộc Đoàn thanh tra do cơ quan nào chủ trì (*làm Trưởng đoàn thanh tra*) lập biên bản vi phạm hành chính thì do người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan đó thực hiện theo quy định của pháp luật.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh

Sở Y tế, cơ quan thường trực BCD tỉnh chủ trì, phối hợp các các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức lực lượng và thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra trên phạm vi toàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Đoàn 1:

- + Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trưởng Đoàn);
- + Thành phần: Sở Công Thương (Phó đoàn), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thư ký), Chi cục ATVSTP, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định, Cục QLTT tỉnh Bình Định, UBMTTQVN tỉnh;
- + Địa bàn kiểm tra: Thành phố Quy Nhơn, huyện Vĩnh Thạnh, huyện Vân Canh.

- Đoàn 2:

- + Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương (Trưởng Đoàn);
- + Thành phần: Chi cục ATVSTP (Phó đoàn), Sở Công Thương (Thư ký), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định, Cục QLTT tỉnh Bình Định, UBMTTQVN tỉnh.
- + Địa bàn kiểm tra: Huyện Tây Sơn, huyện Tuy Phước, thị xã An Nhơn, huyện Phù Cát.

- Đoàn 3:

- + Đơn vị chủ trì: Sở Y tế (Trưởng Đoàn);
- + Thành phần: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phó đoàn), Chi cục ATVSTP (Thư ký), Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định, UBMTTQVN tỉnh;
- + Địa bàn kiểm tra: Huyện Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, huyện Hoài Ân, huyện An Lão.

2. Tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh

Căn cứ kế hoạch này, đề nghị Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nội dung sau:

- Chủ động tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý vào các thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 tùy theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo phân cấp quản lý; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm.

- Cử cán bộ tham gia vào Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh. Đề xuất việc kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Kết thúc đợt kiểm tra, đề nghị các địa phương tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả kiểm tra theo mẫu về Sở Y tế, cơ quan thường trực BCD tỉnh (*bộ phận tổng hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế (*Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương*), thời gian báo cáo như sau:

+ Báo cáo nhanh kết quả kiểm tra Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 theo mẫu báo cáo trước ngày **18/01/2022**.

+ Báo cáo tổng hợp kết quả đợt kiểm tra Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 trước ngày **11/02/2022**.

+ Báo cáo kết quả đợt kiểm tra mùa Lễ hội Xuân 2022 trước ngày **11/3/2022**.

3. Kinh phí và phương tiện phục vụ thanh tra

- Tiền công tác phí, tiền ngủ, tiền hỗ trợ đi thanh tra, kiểm tra (nếu có) cho các thành viên (kể cả đối với công chức thanh tra chuyên ngành) do cơ quan cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Đơn vị chủ trì (làm Trưởng Đoàn kiểm tra) chịu trách nhiệm bố trí xe ô tô ít nhất trên 07 chỗ ngồi, chi trả tiền xăng xe phục vụ Đoàn kiểm tra theo quy định hiện hành của pháp luật;

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Tiền mua test nhanh, tiền mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu tại labo phục vụ Đoàn kiểm tra do cơ quan nào chủ trì (làm Trưởng Đoàn kiểm tra) thì cơ quan đó tự chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật. Tiền mua test nhanh, tiền mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu tại labo phục vụ

Đoàn kiểm tra do Sở Y tế chủ trì, do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chỉ trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Tiến độ thực hiện

- Trước ngày 03/01/2022: Hoàn thành công tác chuẩn bị trước kiểm tra, xây dựng kế hoạch kiểm tra, tổ chức lực lượng, thành lập đoàn kiểm tra.

- Ngày 03/01/2022 đến ngày 04/01/2022: Đoàn kiểm tra tiến hành công tác chuẩn bị theo các nội dung: Họp Đoàn kiểm tra để phổ biến và thống nhất chương trình nội dung kiểm tra. Đoàn kiểm tra do cơ quan nào chủ trì (*làm Trưởng đoàn kiểm tra*) chịu trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động kiểm tra: Biên bản kiểm tra; Biên bản xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm... cho Đoàn tra.

- Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 14/01/2022: Tiến hành kiểm tra tại cơ sở theo nội dung và thời gian đã quy định (*có lịch cụ thể kèm theo*).

- Từ ngày 17/01/2022 đến ngày 11/02/2022: tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc về Sở Y tế (*Thường trực BCD tỉnh*) để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh có biện pháp chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thường trực BCD Trung ương, Bộ Y tế;
- Ông Lâm Hải Giang, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng BCD;
- Sở Y tế;
- Sở Công Thương;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Sở KH&CN
- Công an tỉnh;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Cục QLTT tỉnh Bình Định;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- PYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, TTr.

(báo cáo)

(thực hiện)

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Văn Trung**

